

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2013/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây
dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng, năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản, năm 2010;

Căn cứ Luật Thương mại, năm 2005;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ Về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Thông tư số 11/2007/TT-BXD ngày 11/12/2007 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 984/TTr-SXD ngày 22/10/2013 và Văn bản số 445/STP-XDVB ngày 16/10/2013 của Sở Tư pháp về việc thẩm định văn bản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đặng Viết Thuận

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 11 năm 2013

QUY ĐỊNH

Về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2013/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 11 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này điều chỉnh các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, bao gồm: Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng; Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ:

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng hoặc liên quan đến lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Giải thích từ ngữ:

Trong quy định này, những từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- Vật liệu xây dựng là sản phẩm có nguồn gốc hữu cơ, vô cơ, kim loại được sử dụng để tạo nên công trình xây dựng, trừ các trang thiết bị điện.
- Khoáng sản làm vật liệu xây dựng bao gồm: khoáng sản để sản xuất vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng.
- Sứ vệ sinh là sản phẩm có nguồn gốc từ gốm sứ dùng để lắp đặt trong các công trình vệ sinh, phòng thí nghiệm và các phòng chuyên dụng khác.
- Vật liệu ốp lát là vật liệu xây dựng được sử dụng để ốp, lát các công trình xây dựng.

Điều 3. Chính sách của tỉnh Thái Nguyên về phát triển vật liệu xây dựng:

1. Cân đối ngân sách đầu tư đồng thời có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật bảo

đảm đồng bộ và phù hợp với các quy hoạch về lĩnh vực vật liệu xây dựng của tỉnh trong từng thời kỳ.

2. Các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh được ưu đãi đầu tư hoặc đặc biệt ưu đãi đầu tư và những dự án đầu tư thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 4. Yêu cầu về công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, sản xuất vật liệu xây dựng: Công nghệ, thiết bị để sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, tái chế các chất thải để làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia phải bảo đảm hiện đại, tiên tiến, có mức tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng thấp, mức độ ô nhiễm môi trường đạt tiêu chuẩn của khu vực hoặc thế giới.

Điều 5. Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm vật liệu xây dựng:

1. Đối với vật liệu phải theo quy chuẩn kỹ thuật thì chất lượng phải tuân theo quy chuẩn đó.

2. Các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 6. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng phải đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 7. Các hành vi bị cấm:

1. Sản xuất, kinh doanh hàng giả; giả mạo nhãn mác, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy của vật liệu xây dựng.

2. Nhập khẩu, kinh doanh các vật liệu xây dựng nhập khẩu không có tiêu chuẩn chất lượng và xuất xứ không rõ ràng.

3. Cung cấp thông tin sai sự thật về chất lượng, xuất xứ sản phẩm vật liệu xây dựng.

4. Các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không có giấy phép khai thác; khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng (VLXD) khi chưa có thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Khai thác đất nông nghiệp, cát sông làm vật liệu xây dựng không theo quy hoạch.

6. Sản xuất, kinh doanh, sử dụng sợi amiăng nhóm amfibole để sản xuất vật liệu xây dựng.

7. Đầu tư các công trình xây dựng kiên cố không nhằm mục đích khai thác mỏ, trên diện tích khu mỏ đã được quy hoạch thăm dò, khai thác làm vật liệu xây dựng, trừ trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

8. Lợi dụng hoạt động quản lý để cản trở bất hợp pháp hoạt động của tổ chức, cá nhân trong việc khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Chương II

QUY HOẠCH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Mục 1

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 8. Các loại quy hoạch vật liệu xây dựng tỉnh Thái Nguyên gồm:

1. Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thái Nguyên.
2. Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

Điều 9. Phân kỳ thời gian của quy hoạch:

1. Đối với Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thái Nguyên: được lập cho thời kỳ là 05 năm, tầm nhìn 10 năm.
2. Đối với Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thái Nguyên: được lập cho thời kỳ là 10 năm, định hướng phát triển cho 05 đến 10 năm tiếp theo và thể hiện cho từng thời kỳ 05 năm.

Điều 10. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:

1. Đối với Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thái Nguyên:

a) Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Định kỳ xem xét, điều chỉnh tổng thể 05 năm một lần; xem xét điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung cục bộ cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch hàng năm.

b) Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phải bảo đảm tính kế thừa, chỉ điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế và bổ sung nội dung cho phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

2. Đối với Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thái Nguyên:

a) Quy hoạch khoáng sản được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây:

- Khi có điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quy hoạch vùng, chiến lược khoáng sản, quy hoạch khoáng sản ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung quy hoạch đã được phê duyệt hoặc có sự thay đổi lớn về nhu cầu chế biến, sử dụng khoáng sản của ngành kinh tế.

- Có phát hiện mới về khoáng sản làm ảnh hưởng đến tính chất, nội dung quy hoạch.

- Trường hợp cần thăm dò, khai ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh quy hoạch.

- Vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

b) UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh quy hoạch đã phê duyệt.

Điều 11. Kinh phí cho công tác quy hoạch: Kinh phí cho công tác quy hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm.

Điều 12. Quản lý quy hoạch:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về Quy hoạch trong lĩnh vực vật liệu xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác lập, thẩm định và tổ chức quản lý quy hoạch sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Các Sở, ngành liên quan và các địa phương chịu trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác lập, thẩm định và quản lý quy hoạch trong lĩnh vực vật liệu xây dựng tỉnh Thái Nguyên.

3. Trong vòng 30 ngày, kể từ khi quy hoạch được phê duyệt, Sở Xây dựng phải tổ chức công bố quy hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội nghị giới thiệu quy hoạch để công dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư có tiếp cận, nghiên cứu, đầu tư, khai thác.

4. Định kỳ hàng năm và đột xuất Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quy hoạch theo quy định; các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện quy hoạch phải được xem xét, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Mục 2

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 13. Đối với Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thái Nguyên:

1. Việc lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thái Nguyên phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

- a) Phù hợp với chiến lược khoáng sản, quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng Việt Nam.
- b) Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.
- c) Bảo đảm khai thác, sử dụng khoáng sản hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhu cầu hiện tại, đồng thời có tính đến sự phát triển khoa học, công nghệ và nhu cầu khoáng sản trong tương lai.
- d) Bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác.

2. Căn cứ để lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thái Nguyên gồm:

- a) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Quy hoạch vùng.
- b) Chiến lược khoáng sản; quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng Việt Nam.
- c) Nhu cầu về khoáng sản trong kỳ quy hoạch.
- d) Tiến bộ khoa học và công nghệ trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.
- đ) Kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước.

3. Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Thái Nguyên phải có các nội dung chính sau đây:

- a) Điều tra, nghiên cứu, tổng hợp, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và thực trạng hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.
- b) Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch kỳ trước.
- c) Xác định phương hướng, mục tiêu thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trong kỳ quy hoạch.
- d) Khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.
- đ) Khoanh định chi tiết khu vực mỏ, loại khoáng sản cần đầu tư thăm dò, khai thác và tiến độ thăm dò, khai thác. Khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc thể hiện trên bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia với tỷ lệ thích hợp.
- e) Xác định quy mô, công suất khai thác, yêu cầu về công nghệ khai thác.
- g) Giải pháp, tiến độ tổ chức thực hiện quy hoạch.

4. Thẩm định, phê duyệt quy hoạch:

Sở Xây dựng tổ chức lập Quy hoạch, lấy ý kiến tham gia thẩm định Quy hoạch của UBND cấp huyện và các ngành liên quan; tham mưu cho UBND tỉnh trong việc trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh thông qua Quy hoạch, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 14. Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thái Nguyên:

1. Căn cứ lập quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh:

- a) Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam, các quy hoạch phát triển sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu.
- b) Chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
- c) Tiềm năng về tài nguyên, khoáng sản làm vật liệu xây dựng của tỉnh, hệ thống số liệu, kết quả điều tra cơ bản, thăm dò, khảo sát khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và các số liệu thu thập khác về tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- d) Khả năng đáp ứng về lao động, công nghệ, thị trường.

2. *Trình tự lập quy hoạch:*

a) Ghi danh mục, lập kế hoạch vốn, xây dựng đề cương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Triển khai lập quy hoạch theo các bước:

- Tổng hợp các kết quả điều tra, phân tích, đánh giá tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, các yếu tố, nguồn lực, điều kiện phát triển và tác động của chúng đến quy hoạch chung phát triển vật liệu xây dựng.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sản xuất, thị trường vật liệu xây dựng.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp.

- Lấy ý kiến của tổ chức, chuyên gia có liên quan.

- Trình cấp có thẩm quyền để thẩm định và phê duyệt.

3. *Nội dung chính của quy hoạch:*

a) Xác định vị trí, vai trò của ngành đối với nền kinh tế của tỉnh; mục tiêu phát triển ngành.

b) Phân tích, dự báo nhu cầu các yếu tố phát triển ngành, các tiềm năng về tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, các nguồn lực, thị trường, các yếu tố công nghệ và các yêu cầu về năng lực cạnh tranh của ngành.

c) Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển của ngành vật liệu xây dựng cả nước, hiện trạng thăm dò, khai thác, sử dụng tiềm năng tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, các nguồn lực đầu tư cho phát triển, các cơ chế chính sách, giải pháp về quản lý và huy động nguồn lực, thực trạng phân bố ngành trên các vùng lãnh thổ, cơ cấu chủng loại, sản phẩm chủ yếu, đầu tư, công nghệ, lao động, tổ chức sản xuất và năng lực cạnh tranh.

d) Luận chứng các phương án khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tiềm năng tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

đ) Luận chứng các phương án phân bố ngành trên các vùng lãnh thổ, phương án phát triển cơ cấu chủng loại, sản phẩm chủ yếu, đầu tư, công nghệ, lao động.

e) Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách và đề xuất các phương án thực hiện.

f) Dự kiến danh mục các dự án đầu tư, phương án phân bố đầu tư, quy mô đầu tư và tiến độ đầu tư đối với vật liệu xây dựng thông thường và một số chủng loại vật

liệu xây dựng địa phương có thể mạnh, trong đó có các sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu.

g) Dự báo nhu cầu vật liệu xây dựng thông thường của địa phương và thị trường một số chủng loại vật liệu xây dựng mà địa phương có thể mạnh.

h) Nội dung quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam, quy hoạch phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu.

4. Hồ sơ quy hoạch:

a) Hồ sơ quy hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt gồm:

- Báo cáo chính bao gồm thuyết minh, căn cứ pháp lý và tờ trình phê duyệt quy hoạch chung phát triển vật liệu xây dựng kèm theo dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Các bản đồ bao gồm: bản đồ phân bố tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, bản đồ hiện trạng sản xuất vật liệu xây dựng và bản đồ phương án quy hoạch.

- Các ý kiến phản biện, các góp ý của các cơ quan, cá nhân; biên bản, kết luận của Hội đồng thẩm định.

- Các phụ lục bao gồm: Phụ lục tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng; phụ lục các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng hiện có; phụ lục các phương pháp tính toán nhu cầu vật liệu xây dựng; phụ lục danh mục các dự án dự kiến đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng thông thường và một số chủng loại vật liệu xây dựng địa phương có thể mạnh.

b) Các nội dung hồ sơ quy hoạch quy định tại Mục a Khoản 4 Điều này được lưu trữ và bảo quản theo quy định.

5. Trách nhiệm lập quy hoạch:

Sở Xây dựng tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch.

6. Thẩm định, phê duyệt quy hoạch:

a) Trình tự thẩm định:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội đồng thẩm định để thẩm định quy hoạch. Thành phần Hội đồng thẩm định gồm đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện các Sở, ngành: Xây dựng (thường trực Hội đồng), Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan khác;

các chuyên gia có trình độ chuyên môn về lĩnh vực vật liệu xây dựng, có kinh nghiệm trong công tác quy hoạch; đại diện của tổ chức, Hội và Hiệp hội nghề nghiệp về vật liệu xây dựng. Trường hợp cần thiết có thể mời đại diện của Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan tham gia Hội đồng thẩm định.

- Sở Xây dựng gửi hồ sơ quy hoạch đã nghiệm thu đến các Sở, ngành là thành viên Hội đồng thẩm định và UBND các huyện, thành thị để lấy ý kiến tham gia; trên cơ sở đó tổng hợp, hoàn thiện và báo cáo trước Hội đồng thẩm định để thông qua trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Nội dung thẩm định quy hoạch:

- Tính xác thực, độ tin cậy của các thông tin, số liệu, tài liệu về tiềm năng tài nguyên khoáng sản như trữ lượng, chất lượng, vị trí, phạm vi của mỏ.

- Sự phù hợp của quy hoạch với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; tính thống nhất với các quy hoạch khác liên quan.

- Mục tiêu, quan điểm, định hướng thăm dò khai thác, chế biến khoáng sản, phát triển vật liệu xây dựng theo từng giai đoạn, các chỉ tiêu phát triển tổng hợp, phương án bố trí hợp lý các nguồn lực, phương án quy hoạch.

- Các giải pháp và biện pháp kinh tế đồng bộ để bảo quản, duy trì, khai thác hiệu quả các nguồn lực.

c. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Chương III

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN

Mục 1

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG

Điều 15. Điều kiện hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường:

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có Giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trừ các trừ trường hợp sau:

a. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó (trường hợp này trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác với UBND tỉnh, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan khác).

b) Khai thác trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó.

2. Có dự án đầu tư đã được phê duyệt; thiết kế khai thác mỏ được phê duyệt.

3. Điều kiện về năng lực và công nghệ:

a) Dự án đầu tư phải lựa chọn công nghệ tiên tiến đảm bảo sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

b) Quy mô, công nghệ, thiết bị khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng phải phù hợp với dự án đầu tư đã được phê duyệt; phù hợp với đặc điểm của từng loại khoáng sản để nâng cao tối đa hệ số thu hồi khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm.

c) Đối với hoạt động khai thác phải có bộ máy điều hành dự án theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

d) Có đủ các điều kiện để thực hiện công tác bảo vệ môi trường, môi sinh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

đ) Có giải pháp bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

4. Đối với các mỏ khoáng sản nằm trên ranh giới của các địa phương thì các phương án khai thác phải được chính quyền của các địa phương liên quan chấp thuận về công nghệ khai thác đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, tiết kiệm tài nguyên; công suất, tiến độ.

5. Trường hợp khai thác khoáng sản không thuộc quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng và không thuộc diện dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia cần phải tuân thủ theo giấy phép khai thác khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên:

1. Quyền của tổ chức, cá nhân: Có các quyền theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân:

a) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật khác liên quan.

b) Hoạt động khai thác phải phù hợp với quyết định phê duyệt.

c) Bảo vệ, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và cảnh quan trong và sau khi khai thác.

d) Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác gây ra theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện các quy định về quản lý hành chính, trật tự và an toàn xã hội và thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

e) Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG, SẢN XUẤT, KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 17. Yêu cầu về chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng:

1. Phải tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, pháp luật lao động và các pháp luật liên quan khác liên quan.

Trường hợp sử dụng chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, phụ gia để sản xuất vật liệu xây dựng thì công nghệ sản xuất, kho bãi lưu giữ chất thải, phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các quy định về môi trường.

2. Có bộ máy nhân lực được đào tạo, đủ năng lực vận hành thiết bị công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm theo quy định. Cụ thể:

a) Đối với doanh nghiệp:

- Có bộ máy nhân lực vận hành thiết bị công nghệ và kiểm soát chất lượng sản phẩm theo dự án đầu tư được phê duyệt.

- Yêu cầu đối với người phụ trách quản lý kỹ thuật sản xuất:

+ Có trình độ cao đẳng trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào tạo: công nghệ vật liệu xây dựng, công nghệ hoá chất, khai thác mỏ, cơ khí, điện, tự động hoá.

+ Có biên chế hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia, có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm trong sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

- Yêu cầu đối với Quản đốc, phó quản đốc phân xưởng sản xuất, tổ trưởng sản xuất, trưởng ca sản xuất hoặc tương đương:

+ Có trình độ trung cấp kỹ thuật trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào tạo: công nghệ vật liệu xây dựng, công nghệ hoá chất, khai thác mỏ, cơ khí, điện, tự động hoá. Nếu trái nghề phải có chứng chỉ đào tạo về lĩnh vực kỹ thuật sản xuất được phân công phụ trách. Nếu là công nhân thì phải là công nhân bậc 5/7 trở lên của chuyên ngành sản xuất.

+ Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia, có ít nhất một (01) năm kinh nghiệm trong sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

- Yêu cầu đối với người lao động trực tiếp vận hành thiết bị sản xuất:

+ Có chứng chỉ đào tạo theo chuyên ngành sản xuất, vận hành thiết bị.

+ Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia.

+ Có đủ sức khoẻ tham gia sản xuất trực tiếp.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

- Yêu cầu đối với người phụ trách phòng phân tích, kiểm nghiệm:

+ Có trình độ cao đẳng trở lên theo ngành đào tạo đối với lĩnh vực phân tích, kiểm nghiệm hoặc một trong các chuyên môn của phòng phân tích, kiểm nghiệm.

+ Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

- Yêu cầu đối với nhân viên thí nghiệm:

+ Có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phân tích, kiểm nghiệm.

+ Có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng chuyên gia.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi được đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

b) Đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác (có sản xuất vật liệu xây dựng):

- Yêu cầu đối với người phụ trách kỹ thuật sản xuất:

+ Có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên theo ít nhất một trong các chuyên ngành đào tạo: công nghệ vật liệu xây dựng, công nghệ hoá chất, khai thác mỏ, cơ khí, điện, tự động hoá. Nếu là công nhân thì phải là thợ bậc 3/7 trở lên được đào tạo theo chuyên ngành sản xuất.

+ Có hợp đồng lao động (nếu không phải là chủ hộ kinh doanh hoặc không phải là thành viên tổ hợp tác).

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

- Yêu cầu đối với người lao động trực tiếp vận hành thiết bị sản xuất:

+ Được đào tạo tay nghề trong lĩnh vực sản xuất.

+ Có hợp đồng lao động.

+ Có đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc.

+ Có chứng chỉ về an toàn lao động được cấp sau khi qua đào tạo và kiểm tra theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng:

1. Quyền của tổ chức, cá nhân:

a) Lựa chọn, quyết định về công nghệ chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

b) Lựa chọn, quyết định và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng do mình sản xuất theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định về việc tổ chức và các biện pháp kiểm soát nội bộ về chất lượng sản phẩm và môi trường theo tiêu chuẩn chất lượng và môi trường.

d) Quyết định giá và kinh doanh sản phẩm vật liệu xây dựng do mình sản xuất.

2. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân:

a) Công bố tiêu chuẩn áp dụng, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của quyết định phê duyệt đầu tư.

c) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc các nội dung ghi trong bản cam kết bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định tại Quy định này.

d) Cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn sử dụng, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

đ) Ngừng sản xuất ngay và có biện pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện sản phẩm vật liệu xây dựng không đạt tiêu chuẩn chất lượng và có nguy cơ gây thiệt hại cho người kinh doanh và người sử dụng; bồi thường thiệt hại cho người kinh doanh và người sử dụng do việc sử dụng sản phẩm vật liệu xây dựng không đạt tiêu chuẩn chất lượng gây ra theo quy định của pháp luật.

e) Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Cung cấp thông tin về chất lượng sản phẩm, môi trường cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Kinh doanh vật liệu xây dựng:

1. Những sản phẩm vật liệu xây dựng kinh doanh có điều kiện không phải cấp giấy chứng nhận kinh doanh theo quy định của pháp luật về thương mại gồm các nhóm sau :

a) Vật liệu xây dựng công kênh, khối lượng lớn, dễ gây bụi gồm: Gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh.

b) Các loại vật liệu xây dựng dễ cháy gồm: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cốt, cốt ép.

c) Vật liệu xây dựng có mùi, hoá chất độc hại, gây bụi: sơn dầu, giấy dầu, cốt ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bể.

2. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 19 Quy định này có các quyền và nghĩa vụ như sau:

a) Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật.

b) Chủ thể kinh doanh phải là thương nhân theo quy định của Luật Thương mại.

c) Cơ sở kinh doanh phải bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị, quy trình kinh doanh và các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật; địa điểm đặt cơ sở kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện.

d) Cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và nhân viên trực tiếp mua bán hàng hóa, nhân viên trực tiếp thực hiện dịch vụ phải bảo đảm các yêu cầu về trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp và sức khỏe theo quy định của pháp luật.

đ) Thương nhân kinh doanh phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong trường hợp pháp luật quy định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp khi kinh doanh.

e) Trong quá trình hoạt động kinh doanh, thương nhân phải thường xuyên bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện.

f) Đối với sản phẩm vật liệu xây dựng sản xuất trong nước đưa ra thị trường phải đáp ứng các yêu cầu:

- Phải đạt tiêu chuẩn đã công bố. Đối với sản phẩm thuộc danh mục phải tuân theo quy chuẩn kỹ thuật thì phải bảo đảm chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật.

- Những sản phẩm vật liệu xây dựng chưa có tiêu chuẩn quốc gia thì nhà sản xuất phải có trách nhiệm công bố tiêu chuẩn áp dụng và phải chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất.

- Sản phẩm vật liệu xây dựng có nhãn và nhãn phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.

g) Đối với sản phẩm vật liệu xây dựng nhập khẩu phải công bố tiêu chuẩn áp dụng; sản phẩm phải có nhãn và nhãn phải bảo đảm ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá.

h) Đối với cửa hàng, siêu thị kinh doanh vật liệu xây dựng, kho, bãi chứa vật liệu xây dựng:

- Địa điểm kinh doanh phải phù hợp với quy định của UBND cấp huyện.

- Có đủ diện tích cho việc xuất, nhập hàng hoá, đảm bảo không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường gây ùn tắc giao thông.

- Không cho phép bày bán tại các phố trung tâm của thành phố, thị xã nhóm vật liệu xây dựng cồng kềnh, khối lượng lớn, dễ gây bụi như: gạch xây, cát, đá, sỏi, vôi cục, vôi tôi, tấm lợp, kết cấu thép xây dựng, bê tông thương phẩm, bê tông đúc sẵn, tre, nứa, lá, đà giáo, cốp pha, cừ tràm, kính tấm xây dựng, đá ốp lát có tạo hình cắt, mài cạnh.

- Có biển ghi rõ tên cửa hàng, tên doanh nghiệp, tên tổ hợp tác hoặc tên hộ kinh doanh. Hàng hoá phải có xuất xứ, có đăng ký chất lượng, hướng dẫn sử dụng cho người tiêu dùng.

- Phải có đủ phương tiện, thiết bị để chữa cháy, biển báo an toàn tại nơi bán hàng đối với các loại vật liệu xây dựng thuộc nhóm dễ cháy như: gỗ xây dựng, tre, nứa, lá, vật liệu nhựa, các loại sơn dầu, giấy dầu, cốt, cốt ép.

- Phải có ngăn cách đảm bảo an toàn cho người tại nơi bán hàng vật liệu xây dựng thuộc nhóm vật liệu xây dựng có mùi, hoá chất độc hại, gây bụi như: sơn dầu, giấy dầu, cốt ép, hắc ín, vôi tôi, vôi cục, vôi tôi trong bể. Hồ, bể vôi tôi phải có rào che chắn, biển báo nguy hiểm. Không được cắt, mài cạnh đá ốp lát ở vỉa hè, đường phố; không để nước, bụi bắn vương vãi ra nơi công cộng.

i) Đối với cửa hàng giới thiệu sản phẩm vật liệu xây dựng thì cửa hàng và sản phẩm vật liệu xây dựng trưng bày phải phù hợp với các yêu cầu tại Mục (h) Khoản 2 Điều 19 Quy định này.

k) Các loại vật liệu xây dựng bị hư hỏng, kém phẩm chất, phế thải trong quá trình vận chuyển, lưu chứa, kinh doanh phải được chở về nơi sản xuất hoặc đổ đúng nơi quy định của chính quyền địa phương.

l) Các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Quyền của tổ chức, cá nhân:

- + Có các quyền của thương nhân kinh doanh hàng hoá theo quy định của pháp luật về thương mại.

+ Quyết định về việc tổ chức và các biện pháp kiểm soát nội bộ về chất lượng vật liệu xây dựng.

- Nghĩa vụ của nhà xuất khẩu vật liệu xây dựng:

+ Bảo đảm chất lượng vật liệu xây dựng phù hợp với hợp đồng thương mại.

+ Tuân thủ các yêu cầu về chất lượng vật liệu xây dựng xuất khẩu quy định trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam cam kết.

+ Trường hợp vật liệu xây dựng được tái nhập để sử dụng trong nước, nhà xuất khẩu phải thực hiện nghĩa vụ như nhà nhập khẩu tại Quy định này.

- Nghĩa vụ của nhà nhập khẩu vật liệu xây dựng:

+ Chịu trách nhiệm về chất lượng vật liệu xây dựng do mình nhập khẩu.

+ Tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản để duy trì chất lượng sản phẩm và yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Chịu trách nhiệm việc tái xuất vật liệu xây dựng nhập khẩu không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật.

+ Vật liệu xây dựng nhập khẩu không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật nhưng không tái xuất được, không tái chế được thì nhà nhập khẩu phải tiêu hủy trong thời hạn quy định và chịu toàn bộ chi phí cho việc tiêu hủy.

+ Cung cấp đầy đủ thông tin, các điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, lưu giữ, bảo quản sản phẩm vật liệu xây dựng cho người kinh doanh và người sử dụng.

+ Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nghĩa vụ của người kinh doanh vật liệu xây dựng:

+ Tuân thủ các yêu cầu về kinh doanh vật liệu xây dựng tại Điều 19 của Quy định này.

+ Chịu trách nhiệm đối với sản phẩm vật liệu xây dựng do mình bán.

+ Tổ chức và kiểm soát quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản vật liệu xây dựng để duy trì chất lượng.

+ Cung cấp đầy đủ thông tin, các điều kiện phải thực hiện khi vận chuyển, cất giữ, bảo quản sản phẩm vật liệu xây dựng cho người mua.

+ Khi nhận được thông tin về chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng không đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định từ nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, phải kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin này và biện pháp xử lý cho người mua.

+ Tuân thủ quy hoạch mạng lưới kinh doanh vật liệu xây dựng có điều kiện ở các đô thị (nếu có).

+ Tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Kiểm tra, thanh tra các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng:

1. Nội dung kiểm tra, thanh tra:

- a) Việc thực hiện quy hoạch về vật liệu xây dựng.
- b) Hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng;
- c) Chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng sản xuất trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.
- d) Sự đáp ứng tiêu chuẩn môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

đ) Điều kiện kinh doanh vật liệu xây dựng.

2. Hình thức kiểm tra:

- a) Kiểm tra định kỳ.
- b) Kiểm tra đột xuất khi có khiếu nại, tố cáo.

3. Hình thức thanh tra:

- a) Thanh tra theo kế hoạch.
- b) Thanh tra đột xuất: trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo.

4. Cơ quan kiểm tra, thanh tra:

Sở Xây dựng chủ trì tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này; Các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Khoa học và công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Các Sở,

ngành liên quan khác và UBND các huyện, thành thị có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, thanh tra khi Sở Xây dựng đề nghị.

Điều 21. Xử lý vi phạm:

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh có những hành vi vi phạm các nội dung tại Quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn cản trở các tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh hoặc trục lợi cá nhân sẽ bị xử lý kỷ luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Xử lý các tồn tại về công nghệ sản xuất:

1. Đối với các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường:

Sở Xây dựng kiểm tra, chỉ đạo nhà sản xuất xây dựng phương án tổng thể hoàn thiện công nghệ và xử lý môi trường theo tiến độ cụ thể; tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tổng thể, trên cơ sở đó tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện phương án đã được phê duyệt. Trường hợp nhà sản xuất không có phương án khắc phục thì phải chuyển đổi sản xuất, ứng dụng công nghệ tiên tiến hơn hoặc ngừng sản xuất.

2. Đối với các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu, phải chuyển đổi công nghệ theo chỉ đạo của Chính phủ:

Sở Xây dựng tổ chức lập Đề án hoặc phương án tổng thể việc chuyển đổi công nghệ trình UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở đó tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện phương án đã được phê duyệt. Trường hợp nhà sản xuất không có phương án chuyển đổi công nghệ thì phải chuyển đổi sản xuất sản phẩm khác phù hợp với quy định hiện hành hoặc ngừng sản xuất.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, các văn bản quy định việc phân công, phân cấp và uỷ quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Dự thảo các quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, đề án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quy hoạch vùng, các quy hoạch phát triển ngành, chuyên ngành của cả nước.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy hoạch phát triển, kế hoạch, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng đã được phê duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về lĩnh vực vật liệu xây dựng.

b) Tổ chức lập, thẩm định các quy hoạch thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng của tỉnh; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

c) Hướng dẫn các hoạt động thẩm định, đánh giá về: công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

d) Tham gia thẩm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng thuộc nhóm B, C trên địa bàn tỉnh.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động: khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, sản xuất vật liệu xây dựng.

e) Hướng dẫn các quy định của pháp luật về kinh doanh vật liệu xây dựng đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

f) Kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng được sản xuất, lưu thông và đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

g) Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

h) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

i) Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

k) Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng đối với các Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ về Địa chính - Xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

l) Thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật, xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng theo sự phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan:

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành liên quan khác theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo.

Điều 25. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

Chỉ đạo phòng chức năng quản lý về lĩnh vực xây dựng (theo quy định hiện hành là Phòng quản lý đô thị đối với thành phố, thị xã; Phòng kinh tế và hạ tầng đối với các huyện) thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn. Cụ thể:

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực vật liệu xây dựng đối với các công chức chuyên môn nghiệp vụ về Địa chính - Xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn, xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn với Sở Xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác về lĩnh vực vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Điều khoản thi hành:

1. Những nội dung về quản lý vật liệu xây dựng không nêu trong quy định này, hoặc các nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thực hiện thì thực hiện theo hiện theo các quy định của pháp luật hiện.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổng hợp, đề xuất cho UBND tỉnh giải quyết các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Đặng Viết Thuần